

# MẠNG LƯỚI SÔNG NGÒI VIỆT NAM

## VIETNAM RIVERS NETWORK

**Số 01 - Tháng 02 năm 2011**
**Trong số này**

- 1 **Hoạt động mạng lưới**  
Họp Ban tư vấn  
**Mạng lưới sông ngòi Việt Nam**
- 2 **Môi trường sông và Đa dạng sinh học**  
Đồng bằng sông Hồng  
**Mấu chốt là ở an ninh dòng chảy**
- 4 **Di dân tái định cư**  
Thủy điện Bản Vẽ  
**Ngón ngang tái định cư**
- 6 **Giới và sinh kế**  
"Kiếp nạn" nhủi hén dưới  
đáy sông Trà Khúc
- Lênh đênh phạt nghèo trên**  
**dòng An Cựu**
- 8 **Năng lượng tái tạo, thủy điện - thủy lợi**  
Ngành điện Việt Nam  
**Việt Nam đi ngược chiều**  
**thế giới**



- 10 **Tin tức, sự kiện - News**  
**Sông Mê Kông**  
**Con rồng bị cắt khúc**

**Giá điện tăng 18%**  
**Vấn lỗ và thiếu điện?**
**Ban Biên tập**

 Chịu trách nhiệm chính: TS. Trần Văn Hà  
Thư ký: CN. Hoàng Thị Tú Oanh

**Địa chỉ liên hệ**

 Phòng 801, tòa nhà HACISCO, số 15  
ngõ 107, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội  
ĐT: (04) 3773 0828 - Fax: (04) 3773 9491  
Email: rivervietnam@warecod.org.vn  
Web: www.warecod.org.vn

 Bản tin ra 2 tháng/số. Giấy phép xuất bản  
số 14/GP-XBBT, ngày 29/2/2008.

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

**Thiết kế**
**T+T Design**

tntdesignvn@yahoo.com

**HOẠT ĐỘNG MẠNG LƯỚI**
**Họp Ban tư vấn**
**Mạng lưới sông ngòi Việt Nam**


Họp Ban tư vấn quý I

Ngày 25/2 tại Hà Nội, Ban tư vấn mới của Mạng lưới sông ngòi Việt Nam (VRN) đã tiến hành cuộc họp đầu Xuân để thảo luận triển khai định hướng hoạt động và lựa chọn chủ đề nghiên cứu năm 2011.

Định hướng hoạt động năm 2011, được dựa trên cơ sở Kế hoạch hành động mà các thành viên mạng lưới đóng góp ý kiến tại Hội thảo thường niên ở Vinh Phúc tháng 12/2010. Đó là, ngoài việc tiếp tục triển khai các hoạt động Hội nghị, Hội thảo, nghiên cứu, v.v... tại địa bàn Nam Bộ liên quan đến biến đổi khí hậu, tác động của các đập ở sông Mê Kông thì tại các khu vực khác cần được tăng cường các hoạt động hơn. Ý kiến của các thành viên Ban tư vấn nhấn mạnh đến việc tiếp tục triển khai hoạt động của VRN ở địa bàn Miền Trung và Tây Nguyên bằng việc dựa vào các thành viên chủ chốt đã được xây dựng thời gian qua. Địa bàn miền núi phía Bắc cần được quan tâm hơn nữa trong việc phát triển các thành viên chủ chốt và thành viên tại cộng đồng để triển khai các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, tham vấn cộng đồng và phản biện chính sách trong khuôn khổ chương trình hành động của VRN. Các thành viên Ban tư vấn cũng đề xuất hoạt động nghiên cứu năm 2011 là ngoài các hoạt động tiếp theo năm 2010 trên các lưu vực sông Miền Trung - Tây Nguyên và Khu vực Miền Nam, nên tập trung ưu tiên vào lưu vực Sông Hồng. Bởi vì, đây là lưu vực sông hiện nay đang bị tác động mạnh của thiên tai do biến đổi khí hậu (lũ quét, lũ ống, v.v.), nước thải công nghiệp, xây đập thượng lưu, mất rừng, v.v. làm cho nguồn nước từ các chi lưu và khe suối đang bị cạn kiệt nghiêm trọng ảnh hưởng không nhỏ đến sinh kế của cư dân ven sông và hạ lưu. Đặc biệt là tình trạng ô nhiễm gần đây của dòng sông xuyên biên giới.

Chủ đề nghiên cứu năm 2011 và một số hoạt động khác của VRN sẽ được thông báo trên website của VRN trong tháng 3.

**Văn phòng VRN**

## Đồng bằng Sông Hồng

# Mẫu chốt là bảo đảm an



Ảnh: VRN

Sông Hồng mùa nước cạn

### Các dòng chảy cạn kiệt – nguy cơ mặn xâm nhập

Một nghiên cứu mới đây về Quy hoạch thủy lợi vùng đồng bằng Sông Hồng trong điều kiện BĐKH cho thấy, tại lưu vực Sông Hồng và Sông Thái Bình trong 2 thập niên qua đã có những thay đổi rất lớn do: Đã xây dựng nhiều công trình thủy lợi, thủy điện trên hầu hết các sông đầu nguồn. Các hồ thủy điện đã giữ phần lớn nguồn nước lũ với dòng phù sa tự nhiên lại để xả về hạ lưu dòng chảy có chất lượng hoàn toàn thay đổi so với trước. Chính dòng chảy mới, thay đổi lớn về chế độ, lưu lượng, chất lượng đã biến Sông Hồng không còn là con sông tự nhiên nữa. Sự biến đổi đã tạo ra một môi trường mới làm biến đổi các dòng chảy mà cả ngành thủy lợi và môi trường cũng chưa xác định được nó ảnh hưởng đến

mức nào. Bên cạnh đó, lưu vực sông Hồng có đến 50% diện tích nằm trên đất Trung Quốc, trên đó đã xây dựng 21 công trình thủy điện. Các tài liệu nghiên cứu về các công trình này ở Việt Nam vẫn không điều tra được mặc dù đã có nhiều cách để thu thập thông tin nhưng vẫn không có hiệu quả.

Trên hệ thống Sông Hồng, đặc biệt là Sông Đà và Sông Lô, Sông Gâm khi các hồ thủy điện ở thượng nguồn bao gồm cả phía Trung Quốc và Việt Nam đã khai thác gần hết dòng chảy và lòng sông đã bị biến đổi kịch liệt. Đặc biệt là 2 Sông Đà và Sông Lô đã bị sạt lở nghiêm trọng. Sự sạt lở chủ yếu là về mùa khô. Sự xói mòn của dòng nước đã đào sâu lòng dẫn và hai bờ tạo ra nguy cơ mới cho cư dân và địa phương.

Thiếu nước trầm trọng từ thượng nguồn, sự khô hạn do biến đổi khí hậu (BĐKH) đang đe dọa nghiêm trọng các hồ thủy điện của Việt Nam.

# ninh dòng chảy



Dòng Sông Hồng cạn kiệt không chỉ tạo ra môi trường khô hạn chưa từng có, không đủ nước tưới tiêu cho nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ mà còn gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong các vùng dân cư và các thành phố ven sông. Đặc biệt như Hà Nội, Việt Trì, Nam Định, Hải Phòng... các dòng sông trong khu vực theo quy hoạch muốn biến thành các dòng sông xanh, nhưng trên thực tế là những dòng sông ô nhiễm, đen ngòm và không có phương cứu chữa.

Tác động của biến đổi khí hậu, nước thủy triều dâng cao, nước mặn đã theo cửa Sông Hồng và Thái Bình lấn dần vào đồng bằng Bắc Bộ. Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng, vụ đông xuân 2010, nước mặn xâm nhập vào các sông từ 20 đến 40Km.

Tại Tiên Lãng, An Hải, Thủy Nguyên độ mặn là 7- 8% vượt chỉ số cho phép 1% rất nhiều. Các tỉnh Thái Bình, Nam Định tình trạng triều dâng và nước mặn vào khá sâu và độ mặn thường trên 1%. Đây là hiện tượng mặn vào sâu nhất trong thập kỷ qua.

## **Bảo vệ rừng đầu nguồn và xây dựng được các hồ chứa nước**

Theo Viện Quy hoạch thủy lợi, đến năm 2070 tổng lượng dòng chảy mùa cạn kiệt ở lưu vực Sông Hồng giảm 19% và mùa lũ mực nước tại Hà Nội có thể đạt cao trình +13,24 xấp xỉ cao trình đỉnh đê hiện nay +13,40. Điều đó có nghĩa là khả năng lũ cao trong mùa mưa và cạn kiệt trong mùa khô đều trở nên khắc nghiệt hơn. Chế độ mưa thay đổi cùng với quá trình

đô thị hóa và công nghiệp hóa dẫn đến nhu cầu tiêu dùng nước gia tăng đột biến, khiến nhiều hệ thống thủy lợi không đáp ứng được yêu cầu tiêu, cấp nước. Cùng với tác động của biến đổi khí hậu, nguồn cung cấp nước sạch sẽ trở nên khan hiếm.

Gần đây Bộ NN&PTNT đã hoàn thiện quy hoạch tiêu thoát nước cho hệ thống Sông Nhuệ, trong đó có Hà Nội. Để giảm úng ngập cho thành phố, Bộ NN&PTNT đề xuất xây dựng mới cống, trạm bơm Liên Mạc làm nhiệm vụ tưới tiêu kết hợp (170m<sup>3</sup>/s) và tiếp nước cải thiện môi trường sông Nhuệ; xây dựng mới các trạm bơm: nam Thăng Long (9m<sup>3</sup>/s), Yên Sở II (45m<sup>3</sup>/s), Yên Sở III (55m<sup>3</sup>/s), Đòng Mỹ (35m<sup>3</sup>/s), Yên Nghĩa (120m<sup>3</sup>/s), Yên Thái (54m<sup>3</sup>/s), Đào Nguyễn (15m<sup>3</sup>/s).

Dự kiến, dự án quy hoạch tổng thể thủy lợi đồng bằng Sông Hồng (ĐBSH) trong điều kiện BĐKH và nước biển dâng sẽ cần gần 294 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư. Các chuyên gia thủy lợi cho rằng, vấn đề mấu chốt mang tính chiến lược của quy hoạch thủy lợi ĐBSH là phải bảo đảm an ninh dòng chảy. Để làm được điều này phải chú trọng bảo vệ rừng đầu nguồn và xây dựng được các hồ chứa nước trên thượng nguồn các dòng sông nhằm cất lũ trong mùa mưa và tích trữ, ổn định cấp nước cho mùa khô; nâng cấp hệ thống đê sông để bảo đảm an toàn cho vùng hạ du.

Tại các cửa sông và tỉnh ven biển như Nam Định, Thái Bình... phải xây dựng hệ thống cống, đập để chống nước biển dâng và xâm ngập mặn; nâng cấp và hoàn thiện đê biển và các cống dưới đê; dọc ven biển cần phải bổ sung trồng thêm rừng ngập mặn. Một giải pháp cần thiết được các nhà khoa học đưa ra là cần đầu tư xây mới, nâng cấp, hiện đại hóa các công trình thủy lợi như hồ, đập, trạm bơm tưới, tiêu, các cống trên địa bàn các tỉnh ĐBSH. Theo đó, vùng ĐBSH sẽ phải nâng cấp và xây mới 272 hồ đập, 572 trạm bơm... để cung cấp nước cho 398.000ha đất cần tưới; nâng cấp 398 trạm bơm, cống tiêu và xây mới 143 công trình để bảo đảm tiêu cho 1.162.160ha.

Hương Giang  
[www.wrd.gov.vn](http://www.wrd.gov.vn)

## Thủy điện Bản Vẽ

# Ngốn ngang tái định cư

Tại khu tái định cư Thủy điện Bản Vẽ (Nghệ An), với hơn 10.000 dân, đang xuất hiện tình trạng “ném tiền qua cửa sổ” khi hàng chục căn nhà bỏ hoang, cầu có giá trị 1 tỷ đồng không chịu nổi một mùa mưa...



Nhà ở xuống cấp tại khu tái định cư Bản Vẽ

Từ đường Hồ Chí Minh đoạn chạy qua huyện Thanh Chương rẽ lên phía Tây khoảng 3 km là bắt đầu vào địa bàn xã Ngọc Lâm và Thanh Sơn - nơi tái định cư của những người dân nhường đất cho Thủy điện Bản Vẽ của huyện Tương Dương.

### Nhà hoang trên đồi vắng

Những ngôi nhà này nằm trơ trọi trên một đỉnh núi thuộc bản Nặng, xã Ngọc Lâm. Tất cả 17 ngôi nhà không còn nguyên hình hài. Mái nhà bị phá tung; cửa sổ cũng bị người ta phá lấy đi. Trên nền nhà vương vãi đầy những bãi phân trâu bò, rác rưởi.

Ông Lương Quang Cảnh - Bí thư Đảng ủy xã Ngọc Lâm, cho biết: Những ngôi nhà này vốn được xây dựng để dành cho những hộ dân của xã ông về đây tái định cư. Nhưng sau khi xuống nhận nhà năm 2006, do nhà ở quá cao trên đồi, lại thiếu nguồn nước sinh hoạt nên dân bản không chịu ở. Sau đó, họ dựng các nhà tạm ở các khu vực thấp hơn để sinh sống một thời gian. Sau nhiều lần kiến nghị, Ban Quản lý Dự án Thủy điện 2 cũng đồng ý cấp nhà mới cho những hộ dân này.

Từ đó, những căn nhà đã xây không ai chấp nhận sử dụng, cũng không ai quản lý nên người dân tranh thủ tháo dỡ những gì có thể để tận dụng, từ những viên gạch; thanh xà gỗ đến những ổ cắm điện. Theo UBND xã Ngọc Lâm, mỗi căn nhà tái định cư dành cho hộ độc thân trị giá 30 triệu đồng; căn hộ cho 2 người ở là 40 triệu đồng/căn. Với 17 căn nhà bỏ hoang ở bản Nặng và 3 căn tương tự ở bản Mà, số tiền bị “ném qua cửa sổ” không phải là ít.

Không chỉ nhà xây không đúng địa điểm, những căn nhà đang được người dân sử dụng cũng đang xuống cấp nhanh chóng. Bà Lô Thị Năm ở bản Mà được cấp một ngôi nhà xây theo kiểu nhà sàn. Tuy nhiên, mới ở được 2 năm, sàn nhà được tráng bằng xi măng cứ liên tục tróc lở từng mảng, đến nay đã loang ra khắp nhà. Có chỗ nền nhà chỉ cần lấy tay là cạy được cả một mảng lớn. Bà Năm nhiều lần đề nghị với cơ quan chức năng vào sửa nền nhà cho bà mà vẫn chưa được. Không chỉ nền nhà, theo ông Lô Văn Tần - Trưởng bản Mà, có đến 70% số nhà trong bản bị mối xông; 90% hệ thống điện không sử dụng được do tường bị nhiễm điện.

### Cây cầu tiền tỷ chết yểu

Thủy điện Bản Vẽ là công trình thủy điện lớn nhất khu vực Bắc miền Trung với công suất 320 MW, đã được ngân dòng vào ngày 26-12-2005. Với tổng mức đầu tư 5.740 tỷ đồng, Thủy điện Bản Vẽ là công trình đa mục tiêu: Phát điện, hoà lưới điện quốc gia, đồng thời cung cấp một phần điện cho nước bạn Lào. Chủ đầu tư dự án là Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Từ trục đường chính của xã Ngọc Lâm bắc qua suối sang thôn Kim Hồng là một cây cầu bằng bê tông cốt thép. Nó đang nằm giữa suối một cách hết sức vô duyên. Theo những người dân ở đây, cây cầu được xây dựng xong từ cuối năm 2009. Trong đợt lũ năm 2010 này, nước suối dâng cao, chảy xiết đã cuốn bay một bên đường dẫn lên cầu. Thành thử bây giờ, lòng của cầu một bên mà dòng nước chính của suối lại chảy một bên. Cây cầu độc đạo bị hỏng nên bây giờ người già, trẻ nhỏ trong xã muốn qua đây đều phải lội suối. Anh Lương Mạnh Sinh ở bản Kim Hồng nói: “Tôi chẳng phải là kỹ sư gì nhưng nhìn cách người ta làm cầu này cũng biết là dở. Dòng suối bình thường nhỏ nhưng khi lũ về nó mở rộng; chiếc cầu có lưỡng dẫn

nước nhỏ như cái cống không thể thoát nước kịp. Ở miền núi, một là xây cầu cao hẳn hoặc xây cái đập tràn thật thấp chứ không ai xây cái cầu lỗ cỡ như thế”. Khi cầu bị lũ phá hỏng, bê tông vỡ ra, dân thôn Kim Hồng mới giặt mình khi những tấm bê tông lát trên đường dẫn không phải làm bằng cốt sắt thông thường mà lại làm bằng những tấm bao bì xác rắn. Những mảng bê tông nặng hàng tấn vỡ, gãy đang được núa kéo chẳng chịt bởi những tấm bao bì mỏng manh, yếu ớt.

Phóng viên đem những hình ảnh này cho ông Trần Hữu Nhân - Phó phòng Kỹ thuật Ban quản lý Dự án Thủy điện 2 xem, ông Nhân cũng không khỏi ngạc nhiên, thảng thốt. Ông Nhân cho biết, ở bất cứ hạng mục xây dựng nào cũng vậy, về mặt kỹ thuật không bao giờ được phép làm những tấm bê tông cốt bao bì xác rắn như thế. Ông Nhân cho biết sẽ nhanh chóng xác minh vụ việc.

Không chỉ “ném tiền qua cửa sổ”, Dự án Thủy điện Bản Vẽ còn đang xuất hiện hàng loạt bất cập khiến người dân nơi đây không an tâm tái định cư, nhiều hộ đã rục rịch bỏ về quê cũ.

### Không kế sinh nhai

Bản Kim Hồng, xã Ngọc Lâm là nơi sinh sống của 102 hộ dân tái định cư Thủy điện Bản Vẽ từ năm 2009. Cả năm nay, dân Kim Hồng luôn sống trong cảnh nông nhàn, không có mùa vụ, không một lần cấy hái.

Ông Chương Văn Tình là một trong những hộ về đây sớm nhất, than vãn: “Gia đình tôi và cả cái bản Kim Hồng này chưa được cấp đất để sản xuất. Mỗi gia đình chỉ được cấp ít đất vườn trước nhà dùng để trồng rau hoặc ít sắn là hết việc.

Không có đất, đến con trâu cũng không có chỗ chăn thả, cứ chạy quanh quán trong bản. Từ chỗ có hàng hecta đất ở quê cũ, làm không hết việc, bây giờ về miền đất “hứa”, công việc hàng ngày của tôi là bế cháu và quét nhà”.

### “Cái giếng” dành cho 500 hộ dân ở bản Kim Hồng.

Anh Lương Mạnh Sinh cũng ở bản Kim Hồng dẫn chúng tôi vào một nền nhà trống của người anh ruột tên Lương Văn Hùng. Sinh cho biết, do quá buồn bã, chán nản với

cuộc sống ở đây, hai vợ chồng anh Hùng đã bế 3 đứa con nhỏ ngược về quê cũ từ tuần trước. Căn nhà anh Hùng dựng lên với giá 32 triệu được bán cho một người trong bản với giá 5,9 triệu đồng.

Ông Chương Xuân Tân – Trưởng bản Kim Hồng cho biết: Vì không có đất sản xuất, 56 hộ với 236 khẩu tạm thời về quê cũ ở lòng hồ Thủy điện Bản Vẽ sinh sống, làm ăn. Một số hộ có con nhỏ đang đi học gửi lại anh em trông giữ, một số học sinh khác cũng đã theo bố mẹ về trên đó luôn. Nhiều gia đình đang tiếp tục rao bán nhà để về quê cũ.

May mắn hơn người dân bản Kim Hồng, hơn 500 người dân bản Mả, xã Ngọc Lâm đã nhận được một phần đất sản xuất. Nhưng việc mưu sinh trên những phần đất này cũng chẳng kém phần nhọc nhằn, cực khổ.

Chi tay ra những bãi đất bằng phẳng phía trước nhà, ông Lô Văn Tân – Trưởng bản Mả nói: “Đấy, đất của bản Mả đấy nhưng không trồng trọt được gì hết. Họ giao đất cho chúng tôi và gọi là đất màu để trồng rau, trồng lúa. Tuy nhiên, đất màu như rúa là màu bạc, màu mà không mỡ...”

Qua 3 năm nhập tịch về đây, những “cánh đồng” trồng màu của dân bản Mả vẫn bạc phếch, nhờ nhờ, ngổn ngang như những công trường khai mỏ.

### Khát khô ở “đất hứa”

Ngoài nhà cửa, đất cát, tình trạng khô khát cũng đang diễn ra tại đây. Những bể nước công cộng tại khu tái định cư trơ đáy, hoang hóa suốt nhiều năm nay. Trưởng bản Mả, Lô Văn Tân dẫn chúng tôi một vòng quanh làng tham quan những “cái xác” của các công trình nước công cộng.

**Tất cả 17 ngôi nhà không còn nguyên hình hài. Mái nhà bị phá tung; cửa sổ cũng bị người ta phá lấy đi. Trên nền nhà vương vãi đầy những bãi phân trâu bò, rác rưởi. 70% số nhà trong bản bị mối xông; 90% hệ thống điện không sử dụng được do tường bị nhiễm điện.**

Khoảng 5 hộ gia đình, chủ đầu tư bố trí một bể nước công cộng và nhà tắm đi kèm. Nhưng 3 năm nay, từ khi bản Mả được lập nên ở vùng đất mới này tịnh không thấy một giọt nước

nào chảy về bể. Những bể nước bị cây dại mọc trùm lên trên; ngó vào trong là cái đáy cạn khô; là nơi ở của chuột, của gián và muỗi.

Trao đổi với NTNN, ông Đào Duy Tân – Tổng Giám đốc BQL DATĐ 2 cho biết: Đang có việc cấp đất chậm cho dân tái định cư Thủy điện Bản Vẽ. Hiện chúng tôi đang phối hợp với UBND huyện Thanh Chương giải quyết các tranh chấp về đất, thu hồi thêm diện tích mới để cấp đủ cho dân. nước suoi o nhien

Bà Lô Thị Năm nay gần 60 tuổi nhưng không ngờ đến một ngày bà phải sống lại cái thời khi còn là sơn nữ: Hàng ngày băng qua lau lách, leo đèo vượt dốc xuống suối xách từng can nước về nhà nấu nướng, tắm giặt.

Nhưng ngay cả khi đã xách được nước suối về nhà, nhiều khi bà cũng không dám dùng bởi nước suối có lúc đục ngầu bùn đất; có lúc lại đen thẫm vì chất thải từ những trang trại nuôi lợn, trâu bò phía thượng nguồn. Vì thế, bà Năm đành đi xin hàng xóm để dùng.

“Xin tiền hỗ trợ làm giếng khoan thì xã và BQL Dự án Thủy điện 2 (EVN) không được, còn đợi các bể nước tự chảy công cộng “sống lại” không biết đến khi mô chú nà” – bà Năm ngao ngán.

Trở lại bản Kim Hồng một lần, chúng tôi hiểu thêm vì sao những nếp nhà mới cửa im im từ mấy tháng nay và hàng chục gia đình kéo về quê cũ mưu sinh.

Bản nằm trọn trên một quả núi, nhà này nối tiếp nhà kia; còn dòng suối nằm sâu dưới chân núi. Hệ thống cấp nước của Kim Hồng cũng được chủ đầu tư thiết kế theo mô hình tự chảy; có nghĩa là nước sẽ được dẫn từ suối lên bản bằng các đường ống. Nếu làm được điều này là một kỳ công, là niềm mong mỏi của cả bản Kim Hồng.

Và cũng như ở bản Mả, những hộ dân ở Kim Hồng cũng được xây dựng những bể nước và nhà tắm. Nhưng những cái bể nước, nhà tắm ở Kim Hồng cũng chỉ là những cái nhà chờ đúng nghĩa. Nó không có nước và đang được người dân dùng như những cái kho chứa đồ..

# “Kiếp mọn” nhủi hến dưới



Nhủi hến trên sông

Khi mặt trời vừa mọc, hàng chục con người lấm lũi kéo nhau xuống một khúc sông chưa đầy 500 mét, ngụp lặn, nhủi tìm dưới đáy sông Trà Khúc những con hến nhỏ để bán lấy tiền sinh nhai cho cả nhà.

## Mùa nhủi hến

Sông Trà Khúc mùa “khát” nước cạn khô trở lên những bãi cát vàng, nước sông nơi sâu nhất cũng chưa đến quá bụng người. Mùa nhủi hến, mùa kiếm cơm của năm sáu chục con người, nuôi sống chũng ấy gia đình. “Nghề nhủi hến ở đây không làm quanh năm mà chỉ khi nước sông Trà Khúc cạn khô trở đáy. Hến ở sông này chỉ làm được từ tháng 4 đến tháng 8, nước sông sâu là chúng tôi phải nghỉ làm” - Chị Lê Thị Nữa, vừa cào hến vừa bắt đầu câu chuyện về cái nghề “thời vụ” nhưng đã bám lấy cuộc đời mình ngót nghét 30 năm nay.

# đáy sông Trà Khúc

Vốn trước đây chị sống lênh đênh sông nước, cuộc sống gắn với con sông, chiếc đò rách nát, cũ kỹ. Khi lên bờ định cư vẫn xuống sông Trà Khúc để tiếp tục mưu sinh bằng nghề khai thác cát sạn. Sông cạn, đò chở cát nằm phơi nắng giữa sông, cả gia đình chị lại chuyển sang nghề nhủi hến kiếm ăn: “Sông cạn khô, đò máy không chạy được, cuối cùng rồi cũng chẳng có nghề nào khác để kiếm lấy cái ăn, vẫn là nhờ vào hến cả” - chị Nữa tâm sự. Mỗi sáng, chị cùng con gái thức dậy từ lúc 3 giờ sáng, lo nấu cơm cho chồng và 3 đứa con nhỏ, ăn một bụng thật no rồi bắt đầu vác nhủi cùng vài ba chiếc bao tải lớn đi xuống phía sông để bắt đầu một ngày làm việc. “Buổi sáng phải ăn thật no, không ăn là không có sức mà nhủi, đẩy cái nhủi dưới cát, dưới bùn nặng lắm. Mà đẩy chiếc nhủi hến cũng phải cực kỳ khéo, người không quen, đẩy một hồi xóc lên được... toàn bùn với cát chứ chẳng thấy hến đâu” - chị Nữa thật thà. Trên khúc sông này, mẹ con chị Nữa được phong chức “quán quán” nhủi hến, nhưng mỗi ngày lắm lúi nhủi cào từ sáng sớm đến khi chiều tà, số tiền com cóp được cả ngày cũng chỉ đủ cho việc đong gạo, đi chợ vào sáng hôm sau. “Hai mẹ con quần quật từ sáng đến chiều tối cũng chỉ được 50 ngàn, đủ cho bữa chợ mai thôi em à. Nghề nhủi hến chỉ làm kiếm lấy bát cơm cho nhà khó thôi” - chị giải bày.

Người “nhủi hến” trên sông Trà Khúc là những người phụ nữ, những ông già bước sang tuổi “cổ lai hy”. Hầu hết họ không có nghề nghiệp ổn định, gia cảnh rơi vào khó khăn túng bần. Vào mùa giáp hạt, khi hũ gạo trong nhà vơi đi, nghề cát sạn mùa khô không ai thuê làm, họ lại nhìn về phía khúc sông cạn nước, vác nhủi đi tới phía đáy sông. Nhủi tìm từ sáng đến khi trời tối mịt, kiếm một số tiền ít ỏi lo cho cuộc sống bộn bề khôn khó.

## Và những ước mơ bé mọn

Chị Trần Thị Phượng, người dân huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi, vừa cầm chiếc nhủi, thấp thỏm đứng ngó không yên. Chồng chị mắc bệnh nặng nằm giường đã hơn 1 năm không ai chăm sóc. Chiếc áo sờn màu nắng, màu phèn không che được tấm thân gầy còm của người phụ nữ chỉ vừa ngoài 30 tuổi, nụ cười trên môi không che lấp được nỗi ưu phiền, dù khó với chị vẫn phải lo, phải nhủi, để kiếm lấy bát cơm cho cả gia đình. “Cái nghề nhủi hến bám riết

lấy cuộc đời mình, khó rút ra được. Nhiều lần chị cũng nghĩ sẽ làm một nghề gì khác nhưng chẳng có nghề gì ngoài nghề nhủi hến” - Chị Phượng tâm sự. Và với chị, đến khi nào còn sức lực thì còn phải bám nơi đáy sông Trà này. “Chưa biết khi mô kiếp mọn như chúng tôi mới ngẩng mặt lên khỏi cái đáy sông này được” - chị Phượng xót xa.

Người nhủi hến lê đôi chân dưới lòng sông, trên những chiếc gai nhọn hoắt, những chiếc vỏ ốc nằm lẫn trong bùn, trong cát. Những cú vấp tửa máu, những lần bị ốc cửa đứt chân cũng không làm người nhủi hến trên đoạn sông này bỏ một ngày mò mẫm, bởi nhiệm vụ kiếm sống vẫn phải đặt lên hàng đầu. “Sợ đau gai, sợ ốc đâm thì không làm cái nghề này, mỗi lần bị ốc cửa chân chảy máu thì chỉ cần chà chân lấm cát, lấy nước sông rửa cho đỡ rất rồi sau đó lại tiếp tục nhủi. Hoặc có trở trời, nóng sốt thì cũng chỉ dám ồm một đêm thôi, mai phải đi làm tiếp. Không đi lấy gì để đi chợ, đong gạo hà em” - chị Lê Thị Kia, quê ở Sơn Tịnh kể. Với 20 năm làm nghề nhủi hến, chị Kia không thể đếm hết trên bàn chân mình bao nhiêu vết đứt vì gai, vì ốc... mỗi vết đau ở chân là một lần chị thấm thía nỗi nhọc nhằn từ cuộc sống. “Không ai khó mãi đâu em à, cứ cố gắng làm việc hết sức, lạc quan lên thế nào trời cũng thương thôi mà” - Chị Kia nói. Chị nói không ngoa, bởi niềm vui của chị là những đứa con học hành tử tế, ngoan ngoãn... và chị mơ một ngày mai chúng lớn lên, thoát khỏi cảnh sống cơ cực để chị được có thể cười thật tươi với cuộc đời. Ước mơ bé mọn của chị cũng là mơ ước của những kiếp người ngày ngày còng lưng dưới đáy sông Trà. Họ mơ về cuộc sống, mơ cho con cái ngày mai trưởng thành mà không phải vác nhủi xuống sông để kiếm ăn từng bữa. Với họ, mơ thì mơ nhưng vẫn phải cố gắng thật nhiều.

Trời đã nhá nheo tối, người “nhủi com” trên sông Trà Khúc cũng đã mệt lả vì trời, vì nước. Họ tất tả thu dọn những bao hến đã được đãi kỹ càng, chồng vác, vợ phụ lúi lúi đi về phía bờ sông. Hến nhủi được hôm nay họ có thêm ít tiền đong gạo, rồi lại vác nhủi đi xuống đáy sông...

Đăng Khoa  
Theo [www.vietbao.vn](http://www.vietbao.vn)

## Lênh đênh phận nghèo trên dòng An Cựu

Sông An Cựu (thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế) hay còn gọi là dòng Bến Ngự đã đi vào thơ ca với rất nhiều tuyệt tác. Thế nhưng hiện nay, nó được biết đến với cái tên “dòng sông chết”, “dòng sông ô nhiễm”, “dòng sông rác”... Trên dòng sông ấy, hằng ngày vẫn có những gia đình cùng những chiếc thuyền kiếm tìm những con cá thia nhỏ bé, những con ốc, con tôm... để sinh sống.

Trong một buổi chiều lạnh như cắt, tôi thấy trên dòng sông An Cựu vàng đục có 2 bố con đang cời trần ngụp lặn tìm mò những con ốc. Hơn một tiếng sau, hai bố con họ mới chèo ghe vào bờ. Người bố da tím tái vì rét, run run châm lửa một điếu thuốc. Ông tên là Nguyễn Văn Tiến, năm nay đã 46 tuổi. “Gia đình tui đã trú ngụ trên dòng An Cựu này từ khi tui còn nhỏ. Cuộc đời tui hầu như gắn liền với con sông này”, ông Tiến nói. Hiện tại, cả gia đình, 5 người đang sống trên một chiếc ghe nhỏ, hằng ngày kiếm sống trên dòng sông An Cựu. Ông có 3 đứa con, cả 3 đều không đi học. Đứa con lớn nhất hằng ngày vẫn cùng ông ngụp lặn dưới dòng sông để cào vớt ốc và bán cho các quán trên bờ. Một ngày kiếm được khoảng 30.000 đồng.

Dòng sông An Cựu giờ đây đang bị ô nhiễm bởi mỗi ngày có hàng đống rác thải được đổ xuống, dòng nước vàng ố, đục ngầu...

Không chỉ có gia đình ông Tiến, tôi còn gặp gặp cụ ông Phan Văn Kế (năm nay đã 80 tuổi) và cụ bà Mai Thị Kí (77 tuổi) cũng đang trôi nổi trên một chiếc ghe nhỏ tuềnh toàng. Hằng ngày hai cụ vẫn phải nhọc nhằn bươn chải cùng một tấm lưới nhỏ, giăng bắt những con cá, tôm, tép nhỏ. Khuôn mặt khắc khổ co rúm lại vì rét, cụ nói: “Nhà có 6 đứa con gái, đã có gia đình ra ở riêng cả rồi nên giờ chỉ còn lại hai ông bà già ở với nhau. Cuộc sống sông nước cực lắm. Những lúc mưa lũ thì chúng tôi lên bờ trú ẩn. Nhưng lên bờ sinh sống hẳn thì không có nhà cửa, đất đai và cũng không biết lấy gì để ăn. Ở dưới sông nước may chi còn kiếm được cái ăn... Với lại sống cả đời trên ghe rồi, giờ còn sống được bao lâu nữa mà lên bờ chứ!”

Đi dọc theo bờ sông, tôi tận mắt chứng kiến những cảnh đời thật éo le, bất hạnh, họ sinh sống trên những chiếc ghe thuyền rách nát. Đường như chỉ một cơn lốc, hay một cơn gió to bất chợt đều có thể nhấn chìm họ bất cứ lúc nào.

Uông Ngọc Tân (QĐND)

Ngành điện Việt Nam

# Đi ngược chiều thế giới



Ảnh: www.thienvietnam.com

Việt Nam phải làm lại, tư duy lại để hợp với xu hướng chung của thời đại và tư duy toàn cầu. Chúng ta không thể một mình một kiểu, thậm chí đi ngược chiều thế giới.

Tăng giá điện là chuyện khó tránh khỏi nhưng phải xuất phát từ tư duy chiến lược mới. Nếu cứ tư duy ở tầm vĩ mô như lâu nay thì những vấn nạn sẽ liên tục xảy ra, chưa hết khổ vì cúp điện đã thấy tăng giá... Phải có tư duy chiến lược mới vì thế giới đã thay đổi trước khủng hoảng năng lượng và biến đổi khí hậu toàn cầu, đang đổi mặt với những cuộc xung đột vũ trang đã bùng phát hoặc đang âm ỷ. Còn trong nước, tái cấu trúc nền kinh tế là yêu cầu cấp bách, sống còn để đất nước tiếp tục phát triển. Cộng thêm những diễn biến gần đây trong khu vực, khi tài nguyên năng lượng đang cạn kiệt, khi người ta đang đổ xô xây dựng hàng chục đập thủy điện trên sông Mêkông, đặt đồng bằng Nam Bộ trước nguy cơ tồn vong, bài toán an ninh năng lượng giờ đây đã trở thành an ninh quốc gia.

## Ngược chiều thế giới

Trên bình diện thế giới, chúng ta đang đổi mặt với khủng hoảng năng lượng song song với khủng hoảng biến đổi khí hậu toàn cầu, mà nguyên nhân của nó lại chính là sự phí phạm năng lượng trong hàng thế kỷ qua. Đáng tiếc, hai cuộc khủng hoảng này chưa hề ảnh hưởng đến tư duy vĩ mô của Việt Nam trong chính sách năng lượng.

Hơn 2 năm trước, trong diễn văn nhậm chức đầu tiên đọc trước Nghị viện Mỹ, Tổng thống Barack Obama đã nói cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu khởi đầu từ nước Mỹ có nguyên nhân sâu xa là do chúng ta phí phạm năng lượng. Trong chương trình tranh cử cũng như kế hoạch hành động của vị Tổng thống này, bài toán năng lượng được

đặt ra như ưu tiên số một. Một Nobel Vật Lý được chọn làm Bộ trưởng Năng lượng cùng với một ngân sách lớn để thay đổi cơ cấu năng lượng, đặc biệt là đầu tư vào năng lượng tái tạo cùng một số chủ trương mới nhằm phát triển điện hạt nhân mà không tạo thêm nguy cơ lan truyền vũ khí hạt nhân.

Trung Quốc, nước dẫn đầu thế giới về phát thải CO<sub>2</sub> và đứng thứ hai về sử dụng điện năng, là một bằng chứng nữa. Nhận ra lãng phí điện năng là nguy cơ sống còn đối với nền kinh tế phát triển rất nóng của mình, trong kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, Trung Quốc đã đặt chỉ tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng điện năng lên 20%, đồng nghĩa với việc giảm lãng phí điện năng hàng năm xuống bớt 4%, một lượng điện khổng lồ, gấp đôi tiêu thụ hàng năm ở nước ta.

Ở Việt Nam, gần đây đã nói nhiều đến chống lãng phí điện, nhưng chủ yếu là nhà nước hô hào người dân tiết kiệm điện. Trong khi đó, chính nền kinh tế lại là thủ phạm lớn gây ra lãng phí điện. Tăng GDP bằng mọi giá đã khiến khẩu hiệu “điện đi trước một bước” được sử dụng như tư tưởng chỉ đạo trong quy hoạch điện năng. Để tăng GDP thêm 1%, phần lớn các nước trên thế giới đều giữ tốc độ tăng điện năng không quá 1%, còn chúng ta là 2%, thậm chí nhiều hơn. Tình trạng này kéo dài hàng chục năm nay, giống như cỗ xe kinh tế có thùng xăng thủng đáy. Trong một cuộc họp về quy hoạch điện năng được tường thuật trên VTV, lãnh đạo Chính phủ còn chỉ đạo, nếu tăng điện 15% (gấp đôi tăng GDP) không đủ thì ta phải tăng lên 20%, hoặc cao hơn. Thế là quy hoạch điện phải “điều chỉnh” lại.

## Vết kiệt nguồn lực cho nước ngoài hưởng lợi

Vấn nạn điện năng ở nước ta vẫn là do mất cân đối cung cầu. Cả cung lẫn cầu đều không nằm trên quỹ đạo tối ưu của chúng. Nếu tăng giá chỉ nhằm mục đích đuổi kịp mặt bằng giá trong khu vực, thu hút nhà đầu tư vào thị trường điện Việt Nam, tức là tiếp tục đẩy cung lên nữa mà quên mất giảm cầu do lãng phí điện. Hậu quả là mất cân đối cung cầu sẽ còn tăng lên, bởi đây vẫn là tư duy theo lối cũ. Có thể không còn cách nào khác mà phải dùng cơ chế đàn hồi giá để giảm cầu do lãng phí điện chứ không phải tiếp tục tăng cung. Vậy trước hết phải xem ai lãng phí điện nhiều nhất. Chỉ

có Bộ Kế hoạch - Đầu tư và EVN mới trả lời được câu hỏi này, nhưng vài con số thống kê hiếm hoi sau đây có thể cho ta một tia sáng le lói để từ đây lần ra manh mối.

Hiện nay điện thương phẩm ở nước ta thấp hơn điện sản xuất khoảng 13%, trong đó 10% là do thất thoát trong truyền tải và 3% do điện tự dùng ở nhà máy. Mức thất thoát kỹ thuật này còn có thể hạ xuống, song sẽ không nhiều, nên không thể xem là giải pháp chủ đạo để giảm lãng phí điện.

Điện thương phẩm lại được phân ra như sau:

- Công nghiệp và xây dựng: 51%
- Quản lý và tiêu dùng dân cư: 40%
- Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng: 5%
- Nông lâm nghiệp và thủy sản: 1%
- Các hoạt động khác: 3%.

Tuy nhiên, không phải địa phương nào cũng đều lãng phí điện như nhau. Trong hai năm 2008-2009, điện tiêu thụ ở TP.HCM chỉ tăng 7%/năm; Hải Dương 8,3%; Khánh Hòa 8,4%; Đồng Nai 9,4%/năm, và tình hình chắc cũng sáng sủa ở một số nơi khác nữa. Đây là những nơi tăng GDP mạnh, nhưng giữ được tốc độ tăng điện năng tương đối vừa phải, tiến gần đến xu thế chung của khu vực và trên thế giới. Trong khi đó, vì lý do gì trên cùng một đất nước mà Hà Nội lại tăng đến 16%/năm, Hải Phòng 15%, Đà Nẵng 15,8%, Ninh Bình 17%, Quảng Ninh 26,8%/năm...? Sự khác biệt quá lớn về hiệu quả sử dụng điện giữa những địa phương nói trên, đặc biệt giữa Hà Nội và TP.HCM, là do đâu? Chắc không phải vì người Hà thành xài điện thoải mái hơn bà con Sài thành.

Rõ ràng những công trình đầu tư kém hiệu quả, sử dụng kỹ thuật lạc hậu là thủ phạm lãng phí điện lớn nhất ở nước ta. Đây chính là hậu quả do giá điện thấp. Giá điện của chúng ta thấp hơn nhiều nước trong khu vực. Cứ giữ giá thấp như thế, Chính phủ phải trợ giá cho các nhà đầu tư nước ngoài để đối lấy tăng trưởng GDP. Rồi đây hàng năm chúng ta sẽ thừa vài chục triệu tấn thép để xuất khẩu sau khi các dự án thép khổng lồ do nước ngoài đầu tư đi vào hoạt động. Để có hai chục triệu tấn thép xuất khẩu cần có 10 tỷ kWh điện, hoặc hai nhà máy công suất 2000 MW. Chúng ta phải vét cạn kiệt nguồn lực của mình để mang lại lợi nhuận cho các công ty nước ngoài hay sao?

Không riêng gì đầu tư nước ngoài, nhiều dự án đầu tư trong nước kém hiệu quả, hoặc không đưa vào sử dụng, tốn xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng, chắc chắn cũng là thủ phạm gây lãng phí điện. Không thể duy trì mãi những xí nghiệp dùng kỹ thuật lỗi thời cho dù chúng sẽ giữ công ăn việc làm cho một số người. Phải dẹp chúng đi hoặc thay bằng các công nghệ tiên tiến hơn để cạnh tranh. Bài toán nan giải này chỉ được giải quyết bằng cách tăng giá điện. Không thể để công nghiệp của ta núp dưới giá điện thấp để tiếp tục “cạnh tranh” với các nước khác. Khối dân dụng phi công nghiệp, bao gồm người dân và cơ quan nhà nước, chiếm 40% điện tiêu thụ. Không đủ số liệu chi tiết hơn để xem ai lãng phí điện ở đây, song chắc chắn không phải người nghèo, mà là người giàu và cơ quan nhà nước xài điện bằng tiền chùa. Tăng giá điện cũng chính là “giải pháp” cho họ.

## Kiến nghị

Từ những phân tích trên, tôi xin nêu ra mấy kiến nghị sau đây:

Tăng giá điện là điều khó tránh khỏi. Nhưng không phải tăng giá để bắt kịp các nước xung quanh (vì họ có mức sống cao hơn), hoặc để thu hút đầu tư nước ngoài vào thị trường điện Việt Nam, mà mục đích chính là để tái cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phù hợp với xu thế chung và tạo ra sức cạnh tranh trên thế giới. Nghĩa là cần có một tư duy mới khác với lối tư duy một chiều lâu nay. Cần tính toán các bước đi hợp lý để tránh gây ra xáo trộn bất lợi. Cụ thể, khi tăng giá điện phải nới rộng hơn nữa khoảng cách giữa điện cho sản xuất kinh doanh và điện cho dân dụng, dùng để giá điện thấp hiện nay của chúng ta tạo điều kiện duy trì các công nghệ lỗi thời, tiêu tốn năng lượng.

Lộ trình tăng giá điện cho khối sản xuất có thể phải đi trước khối dân dụng. Giá điện cho cơ quan nhà nước phải tách khỏi khối hộ dân. Đối với hộ dân, cơ cấu giá điện lũy tiến bậc thang chẳng những phải duy trì mà còn giãn rộng hơn nữa khoảng cách giàu nghèo để người nghèo ít bị tác động nhất.

**Phạm Duy Hiến**  
**Nguồn: Tuanvietnam.vn**

# Sông Mê Kông: Con rồng bị cắt khúc

Hiện nay các quốc gia ở vùng hạ lưu vực Sông Mê Kông đang có kế hoạch xây dựng 12 đập thủy điện trên dòng chính sông Mê Kông. Đối với đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), phần cuối nguồn của sông, chắc chắn sẽ bị tác động rất nghiêm trọng đến mọi mặt: môi trường, kinh tế, xã hội, và văn hóa... Hàng năm sự tổn thất riêng về cá trắng đối với ĐBSCL sẽ là 11000 đến 22000 tỉ đồng, hoặc từ 500 triệu đến 1 tỉ USD mỗi năm

Ngày 22.2.2011, cuộc họp tham vấn cấp quốc gia sẽ diễn ra tại Hạ Long để đóng góp cho quyết định đập hay không đập đập Xayabury, đập thủy điện đầu tiên ở Lào. Nếu Xayabury được thông qua sẽ tạo tiền lệ cho toàn bộ 11 nước còn lại.

## Mất nhiều hơn được

Chúng ta cần nhớ rằng, dòng không phải chỉ là nước mà là một hệ bao gồm dòng chảy, đất đai, động thực vật và con người. Mỗi sự thay đổi của dòng sông gây ra những thay đổi về số lượng, chất lượng, và thời gian của dòng chảy sẽ dẫn đến những thay đổi lên toàn bộ hệ thống và ảnh hưởng đến đời sống con người. Trong số 12 đập, 10 đập sẽ chặn ngang toàn bộ dòng sông, trong đó có đập dài đến 18km như đập Sambor ở Campuchia.

Các đập này là “đập dâng” (run of river dam) tức là không có hồ chứa thực sự, mà tạo ra một đoạn ngập trên sông khoảng 150km cho mỗi đập. Trong mùa lũ thì nước sẽ đi ngang qua đập trong ngày nhưng trong mùa khô thì thời gian tích nước tối đa có thể đến 3 tuần. Nếu tất cả các đập này được xây thì khoảng 55% tổng chiều dài 1750km của đoạn Hạ lưu sông Mê Kông từ một dòng sông sống sang một loạt hồ. Ở những nơi nước chảy chậm này, hệ sinh thái sông sẽ biến thành hệ sinh thái hồ.

Mười hai đập này sẽ được vận hành bởi các nhà đầu tư khác nhau và việc điều phối vận hành các đập này để phục vụ lợi ích cư dân ở vùng hạ lưu của các đập là chuyện không tưởng. Vì các đập thủy điện này là dạng đập dâng, cho nước chảy qua trong ngày trong mùa lũ, nên sẽ không có khả năng cất lũ và giúp làm tăng dòng chảy mùa khô.

Ngược lại, trong mùa khô các đập này có thể tích nước ngăn hạn và xả ra để phát điện nên có thể tạo ra sự kiệt nước trong thời gian ngắn và sự dao động nhanh chóng của mực nước ở vùng hạ lưu tùy theo sự tích và xả nước của các đập này. Ranh giới mặn đối với ĐBSCL vào mùa khô có thể dịch chuyển lên xuống nhanh chóng vào mùa khô và vì vậy hệ sinh thái và hệ thống canh tác sẽ khó thích nghi.

Theo báo cáo của nhóm chuyên gia Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), Việt Nam và Thái Lan là thị trường chính của các đập này. Khoảng 90% tổng lượng điện của các đập này là được thiết kế để bán sang Thái Lan và Việt Nam. Đến 2025 lượng điện mua được từ các đập này sẽ thỏa mãn 4.4% nhu cầu năng lượng của Việt Nam hay nói cách khác là phải cần có 23 dòng sông Mê Kông thì mới thỏa mãn nhu cầu điện của Việt Nam.

Nếu xét tổng lợi ích về năng lượng, báo cáo ĐMC cho rằng Việt Nam sẽ hưởng lợi 5% từ tổng lợi ích của 12 đập này. Như vậy, lợi ích về điện năng và tổng lợi ích kinh tế của 12 đập thủy điện này đối với Việt Nam là rất nhỏ.

## Mất hàng tỉ USD mỗi năm

Sông Mê Kông có sản lượng cá nuôi địa lớn nhất thế giới, khoảng 2.6 triệu tấn đánh bắt hàng năm. Cá sông Mê Kông bao gồm hai phần ba là cá trắng và một phần ba là cá đen. Thông thường, cá trắng là các loài cá di cư. Cá trưởng thành di chuyển lên phía thượng lưu để sinh sản và trứng, cá con, và cá trưởng thành di chuyển xuống hạ lưu để tìm thức ăn và sinh trưởng.

Tổng số đập: 12 đập  
Tổng công suất: 14.000MW  
Số đập chặn ngang sông: 10



Số đập ở Lào: 10 đập

Số đập ở Campuchia: 2 đập

Chiều cao đập: thấp nhất 22 mét (Stung Treng, Campuchia); cao nhất: 76 mét (Pak Beng, Lào)

Công suất thiết kế: nhỏ nhất 240MW (Don Sahong, Lào); cao nhất 2600 MW (Sambor, Campuchia)

Các đập thủy điện sẽ tạo ra những bức tường thành mà cá không thể vượt qua được. Các loài cá trắng di cư của sông Mê Kông sẽ có nguy cơ tuyệt chủng. Công nghệ “cầu thang cá” của châu Âu được các nhà đầu tư đưa ra để giúp cá đi qua đập thủy điện là hoàn toàn không phù hợp với cá sông Mê Kông vì cá sông Mê Kông thường có kích thước nhỏ và đa dạng về loài. Cá muốn vượt qua được cầu thang cá thì phải tìm được lối vào cầu thang, đủ sức vượt lên độ cao của đập, có nơi cao đến 76 mét như đập Pak Beng ở Lào.

Chỉ tính riêng phần ĐBSCL, hàng năm sẽ có khoảng 220.000 đến 440.000 tấn cá trắng bị rủi ro, chưa tính đến lượng cá đen ăn cá trắng để tồn tại. Nếu tính trung bình giá cá trắng là



Ảnh: VRN

Sông Mê Kông chảy trên địa phận Lào

50,000 đồng một kg, hàng năm sự tổn thất riêng về cá trắng đối với ĐBSCL sẽ là 11000 đến 22000 tỉ đồng, hoặc từ 500 triệu đến 1 tỉ USD mỗi năm.

Tổn thất này là vĩnh viễn và không phục hồi được và chỉ riêng tổn thất này đã có thể lớn hơn lợi ích về năng lượng do các đập này mang lại... Việc mất thủy sản tự nhiên sẽ làm cho lợi nhuận của thủy sản nuôi sụt giảm nghiêm trọng.

Ngoài ra, ngăn sông đập đập còn ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản biển. Hệ sinh thái sông Mê Kông không phải kết thúc ở cửa sông. Hàng năm phù sa sông Mê Kông đổ ra biển ở Việt Nam cung cấp dinh dưỡng cho một vùng biển rộng lớn tạo nên năng suất thủy sản biển. Số liệu của Cục thống kê cho thấy sản lượng thủy sản biển đánh bắt của ĐBSCL vào năm 2009 ước lượng vào khoảng 606.500 tấn. Sự giảm phù sa sông Mê Kông, năng suất thủy sản của vùng ven bờ biển ĐBSCL sẽ suy giảm.

Hiện nay chưa có nghiên cứu nào đưa ra ước lượng sự tổn thất về thủy sản biển đối với

ĐBSCL do sự giảm phù sa sông Mê Kông. Sự giảm năng suất thủy sản biển sẽ ảnh hưởng lớn đến ngành đánh bắt thủy sản biển và đời sống ngư dân ĐBSCL và ảnh hưởng đến ngành nuôi thủy sản nội địa vì giảm nguồn bột cá biển làm thức ăn cho thủy sản nuôi.

### Tổn thất vĩnh viễn

Tổn thất vì ngăn sông xây thủy điện là vĩnh viễn, không phục hồi được và còn quá nhiều điều chưa chắc chắn. Các tổn thất gây ra do các đập thủy điện dòng chính Mê Kông sẽ là vĩnh viễn và không thể phục hồi được. Các biện pháp để tránh, khắc phục, và đền bù các thiệt hại thì rất hạn chế, tốn kém, chưa chắc có hiệu quả, và đòi hỏi phải có những cơ chế minh bạch, công bằng, và sự đồng thuận.

### Tổn thất về phù sa

Theo định luật bảo toàn năng lượng, việc lấy đi đến 14,000MW năng lượng dòng sông cho việc sản xuất điện sẽ chắc chắn ảnh hưởng đến chế độ thủy văn và phù sa của Sông Mê Kông. Hàng năm lượng phù sa về ĐBSCL là 160-165 triệu tấn. Theo báo cáo ĐMC, nếu toàn bộ 12 đập này được xây thì trong tương

lai, lượng phù sa về ĐBSCL hàng năm sẽ chỉ còn 1/4 hiện nay, tức còn khoảng 42 triệu tấn/năm. Giảm phù sa, nguồn phân bón tự nhiên, sẽ đồng nghĩa với tăng chi phí sản xuất nông nghiệp và gia tăng sạt lở bờ sông.

Lợi ích về năng lượng thì rất dễ tính toán từ công suất thiết kế của các đập nhưng những tổn thất thì rất khó định lượng vì tổn thất xảy ra trên một vùng rộng lớn và rất nhiều người, trong đó người nghèo phụ thuộc vào tài nguyên dòng sông sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Trong khi Lào, Thái Lan và Campuchia cũng sẽ có những thiệt hại đáng kể do tác động của các đập này, ĐBSCL của Việt Nam ở cuối vùng hạ lưu sẽ bị thiệt hại nhiều nhất.

Hiện nay còn một danh sách dài những tổn thất có thể có đối với ĐBSCL nhưng chưa định lượng được. Ví dụ, tổn thất về thủy sản tự nhiên nội địa, thủy sản biển, thủy sản nuôi, năng suất nông nghiệp, sạt lở bờ sông, sự sụt lún của đồng bằng do thiếu phù sa, sự dịch chuyển khó đoán của ranh giới mặn trong mùa khô, tác động lên ngành du lịch, và tác động dây chuyền lên các ngành công nghiệp và dịch vụ phụ thuộc vào nông nghiệp và thủy sản.

Ngoài ra, trong tình huống có thiên tai như động đất thì sẽ có nguy cơ vỡ đập. Không thể có đập nào an toàn 100% không thể vỡ. Một khi một đập bị vỡ thì có thể kéo theo hàng loạt đập khác bên dưới bị vỡ và tác hại đối với vùng bên dưới đập là không thể lường được.

Đơn cử một ví dụ, trong số 12 đập thì đập Sambor ở gần ĐBSCL nhất có chiều cao thiết kế là 56 mét từ đáy sông lên đỉnh đập, chiều dài của đập chắn ngang sông là 18km, tạo ra một vùng ngập 620km<sup>2</sup> ở phía trên đập ở mực nước có cao trình 40m trên mực nước biển.

Trong khi đó, ĐBSCL chỉ cao hơn mực nước biển là 1 mét. Nếu có một trận động đất hoặc một nguyên nhân nào đó gây vỡ đập này thì khối nước khổng lồ 465 triệu mét khối này sẽ gây ra tác hại vô cùng to lớn đối với ĐBSCL  
Th.s Nguyễn Hữu Thiện

Chuyên gia độc lập, thành viên nhóm chuyên gia Đánh giá môi trường chiến lược các đập thủy điện dòng chính Mekong thuộc Ủy hội Mekong quốc tế (MRC)

Theo <http://sgtt.vn>

Giá điện tăng 18%

# Vẫn lỗ và thiếu điện?

Theo thông lệ, từ 1/3 hàng năm, giá điện sẽ chính thức được định đoạt trong 2 tuần tới. Mức đề xuất tăng 18% là kỷ lục nhất từ trước tới nay và sẽ có tác động cực mạnh với nền kinh tế.

## Tăng giá điện 18% là ít?

Chuyện tăng giá điện đã rậm rịch từ cuối năm 2010 và đến nay, khi chỉ còn cách 2 tuần nữa là có khả năng phải áp dụng mức giá điện mới thì thông tin phương án tăng cụ thể mới hé mở.

Theo một tính toán của chuyên gia trong ngành điện, mức tăng 18% là “khiêm tốn” và EVN sẽ vẫn lỗ nặng. Lý do được dẫn ra là bởi, mức tăng này là thấp nhất trong số các phương án mà Bộ Công Thương trình lên Chính phủ. Thay vì là 30 hay 40%, để ghim được 18%, các chuyên gia của cơ quan này đã phải co kéo từng chút một các thông số đầu vào về giá thành như giảm chi phí đầu vào, giảm lợi nhuận của EVN.

Cụ thể như, giá than bán cho điện sẽ không được phép tăng. Tỷ suất lợi nhuận của EVN có thể sẽ là 0%, thay vì 6% như mong muốn. Các khâu như phát điện, phân phối, truyền tải chỉ được tính lợi nhuận ở mức tối thiểu là 1%. Các khoản phát sinh trong năm 2010 không được đưa vào như khoản đội phí lên tới 2.000 tỷ đồng do phát điện bằng nguồn dầu, chưa thu phí dịch vụ môi trường đối với các nhà máy thủy điện... Rồi, một loạt các chi phí đầu vào khác như các khoản chi phí tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn trong năm 2009... sẽ phải giảm đi để “ép” giá điện xuống mức tăng thấp nhất có thể.

Chuyên gia này cho rằng, nếu như tăng dưới 40% mà vẫn đảm bảo hòa vốn thì EVN có thể phải tính tới phương án tiết giảm điện lên tới 2-4 tỷ kWh để... giảm chi phí. Đây là một mức tiết giảm quá lớn, gấp 3 lần so với mức tiết giảm điện năm 2010, khi phải cắt điện trên diện rộng.

## Vẫn luẩn quẩn việc thiếu điện vì thiếu vốn

Công khai tranh luận về giá điện trong lúc này, chỉ có ông Trần Việt Ngãi, chủ tịch Hiệp hội năng lượng là người “sôi nổi nhất”. Chia sẻ với Diễn đàn Kinh tế Việt Nam, ông Ngãi không giấu khỏi nỗi bức xúc và thất vọng vì... mức tăng được trình lên quá thấp.

“Tăng 18% nghe có vẻ cao là vậy, nhưng số tuyệt đối tính ra, chỉ thêm 127 đồng/kWh, rất ít, không đáng kể. Bộ Công Thương quá rón rén. Còn mức tăng có 11% của Bộ Tài chính thì không thể chấp nhận được, quá thấp. Đến nay, một cốc trà cũng đã 2.000-3.000 đồng rồi”, ông Ngãi bày tỏ.

Nguyên là Phó tổng giám đốc Tổng công ty điện lực Việt Nam trước đây, ông Ngãi nói: “Đúng về góc độ vĩ mô, chúng ta cần có đủ điện, cần có giá điện hợp lý thì các nhà đầu tư mới chịu vào làm điện. Các Tập đoàn năng lượng trong nước mới có lợi nhuận mà tái đầu tư, mà hoạt động tốt”.

Theo vị chuyên gia đầu ngành này, giá điện Việt Nam đang thấp nhất thế giới, nếu cứ duy trì mãi như hiện nay thì rất vô lý. Một bức tranh có thể tưởng tượng ngay là, khi EVN và các Tập đoàn không có lãi, không tái đầu tư, các dự án điện đều không có vốn thì không khởi công được, lại sẽ chậm tiến độ. Tài chính xấu thì không thể đi vay tiền nước ngoài được. Câu chuyện thiếu điện sẽ còn kéo dài triền miên.

“Năm tới, dự báo sẽ thiếu 3 tỷ kWh rồi. Mất điện còn nguy hiểm hơn cả tăng giá điện”, ông Ngãi bức xúc.

Ông Ngãi chia sẻ, chỉ cần 1 thành phố không ánh sáng trong 3 ngày, chỉ cần 2 tiếng không có điện trong mùa nóng bức thì hàng nghìn tỷ đồng cũng đã bay mất. Tình trạng thiếu điện điện rộng mùa khô năm ngoài là một bài học cho Chính phủ cần xem lại cái gốc của việc thị trường hóa giá điện.

Tuy nhiên, giá điện là đầu vào của mọi ngành kinh tế và mọi nhúc nhích giá điện sẽ có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống. Giá điện sẽ kéo giá hàng hóa tăng theo, sức ép lạm phát cho năm 2011 vô cùng lớn. Nhưng, ông Ngãi cho rằng, không thể dựa mãi vào cách lập luận, tư duy này để mà giữ giá điện quá thấp được. Khi tăng giá thì cái gì liên quan cũng sẽ tăng theo cả, không phải chỉ mỗi điện

mới có logic đó.

Chốt lại, vị chuyên gia này cho rằng, phải để giá điện tiệm cận lên mức 7 cent, cuối năm là 8 cent/kWh thì mới khả dĩ.

## Đòn bẫy cho tiết kiệm điện

Trước ý kiến thẳng thắn của ông Ngãi, TS. Lê Đăng Doanh tỏ ra khá ôn hòa nói: “Ông Ngãi cần có tư duy chia sẻ với xã hội hơn. 18% là mức tăng giá rất cao rồi. Và sẽ không chỉ có điện, còn than, xăng dầu cũng nhấp nhểm tăng. Rồi kể đến là tỷ giá vừa rồi tăng, cũng đã làm cho hàng hóa tăng theo đồng loạt”.

Ông Doanh điểm lại: “Chuyện tăng giá điện có từ lâu rồi và ý kiến rất khác nhau. Ông Ngãi nổi tiếng với đề xuất đòi tăng gần 50%, EVN thì muốn hơn 40%, rồi thì Bộ Tài chính là 11%... Tôi nghĩ, rốt cục, bộ Công Thương đề nghị 18% là đã xem xét đến khả năng chịu đựng của nền kinh tế mới đưa ra như thế”.

“Có lẽ, giờ không thể nói rằng, phương án này là tối ưu, hay không tối ưu! Tôi chỉ có thể khẳng định, đây sẽ là một đòn bẫy để cho các doanh nghiệp và người dân phải sử dụng tiết kiệm điện hơn”, ông Doanh bình luận.

Theo vị tiến sĩ này, EVN phải tự xem xét lại mình, cắt giảm chi phí, giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, làm sao cho hiệu quả hơn. Không nên chỉ nói nếu tăng thấp thế này, tôi sẽ không làm được rồi đặt gánh nặng lên vai xã hội như vậy! Vì điện dù sao vẫn đang là ngành độc quyền, không có sự lựa chọn nào khác trong việc mua điện ở Việt Nam. Sự yếu kém của EVN thì rõ ràng, sẽ là một gánh nặng cho xã hội.

Trong bối cảnh khó khăn chung, toàn thể xã hội cần có sự đồng thuận lớn trong câu chuyện của ngành điện, coi việc tăng giá phải như một động lực để phải cắt giảm tỷ lệ tiêu hao điện trên một đơn vị sản phẩm, trên một đơn vị GDP.

“Về lâu dài, phải có kiểm toán chi phí của ngành điện để công khai, chi phí ấy có hợp lý không? Vì, xã hội, doanh nghiệp, người dân vẫn chỉ nhìn thấy, ngành điện đang đầu tư cả những ngành ngoài khác, trong khi điện vẫn thiếu. Hình ảnh đó sẽ khiến cho người dân không lấy làm thoải mái lắm để ủng hộ việc nâng giá điện”, ông Doanh nói.

Phạm Huyền

VEF(www.baocongthuong.com.vn)